

Bản án số: 109/2018/HS-PT

Ngày 06 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Trần Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Trần Hiệp M do có kháng cáo của bị cáo Trần Hiệp M, bị hại Trần Minh C và anh Trần Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Trần Hiệp M, sinh năm 1992 tại huyện Đầm D.

Nơi cư trú: Ấp Đồng T B, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hiệp T và bà Phạm Thị G; vợ: Nguyễn Thị Diễm M1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/12/2017 đến ngày 17/4/2018 thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Anh T1 – Văn phòng Luật sư Lê Anh T1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: Số 107 đường Nguyễn Du, Khóm 8, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- Bị hại:

+ Anh Trần Minh C, sinh năm 1980 (có mặt)

+ Anh Trần Thanh H, sinh ngày 24/02/2000 (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Hiệp T, sinh năm 1949 (có mặt)

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đồng T B, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, anh Trần Minh C đi bộ trên bờ ranh giữa đất ông Trần Hiệp T và anh Trần Văn T2 để ra phía sau vuông tôm của mẹ ruột là bà Phan Thị N. Do anh C dùng đèn pin gọi vào vuông tôm của ông T nên giữa anh và ông T xảy ra cự cãi rồi câu vật, đánh nhau. Trong lúc này, Trần Hiệp M là con của ông T, xông đến và dùng cây sào bằng tre đánh trúng nhiều cái vào người anh C làm cây sào tre bị gãy thành hai đoạn, trong đó M có đánh trúng vào vùng trán, đỉnh đầu của anh C.

Lúc này, anh C la lên nhiều tiếng thì Trần Thanh H là con của anh T2 và Trần Văn Đ con của anh C nghe thấy nên từ trong nhà chạy ra. Vừa đến nơi, H bị M dùng đoạn cây sào tre bị gãy đánh trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải một cái thì đoạn cây vượt khỏi tay của M. Đám chạy tới cũng bị M dùng tay đánh nhiều cái nhưng không gây thương tích. C, H và Đ bỏ chạy vào nhà anh T2. Sau đó, C và H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Đầm D điều trị thương tích. Anh C sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện MEDIC Cà Mau điều trị tiếp từ ngày 18/9/2017 đến ngày 29/9/2017.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/TgT ngày 20/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Minh C như sau:

- 01 vết sẹo vùng trán – đỉnh (trong chân tóc) kích thước 5cm x 0,2cm, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra, tỷ lệ 2%.
 - Gãy mõm ngang cột sống thắt lưng L1-L2 bên trái, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra, tỷ lệ 11%.
 - Các vết thương còn lại tỷ lệ thương tật là 0%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 16/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Trần Thanh H như sau:

- 01 vết sẹo vùng cằm phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 1%.
 - Nứt sọ đỉnh phải, tỷ lệ 8%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%.

Quá trình điều tra xác định:

Thương tích ở vùng trán – đỉnh (trong chân tóc) kích thước 5cm x 0,2cm của anh C và Thương tích ở vùng đỉnh phải (gây nứt sọ) của H là do M gây ra.

Đối với thương tích gãy mõm ngang cột sống thắt lưng L1-L2 bên trái của anh C và Thương tích vùng cằm phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm của H là do 01 thanh niên lạ mặt gây ra nhưng hiện nay chưa xác định được lai lịch, nhân thân đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 02/KSĐT – TA ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D truy tố bị cáo Trần Hiệp M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo

điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với thương tích của anh C là 2%, Huy là 8%.

Quá trình xét xử sơ thẩm: Do không đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Thanh H, bị cáo Trần Hiệp M yêu cầu trưng cầu giám định lại. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/18/TgT ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Không có nứt sọ đỉnh phải. Vết sẹo vùng cằm phải có tỷ lệ là 2%.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D rút một phần quyết định truy tố đối với Trần Hiệp M về thương tích của Trần Thanh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Hiệp M phạm tội “cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Hiệp M 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù, được đổi trừ thời hạn tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến ngày 17/4/2018. Bị cáo Trần Hiệp M đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Minh C số tiền 8.039.344 đồng (tám triệu không trăm ba mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Ngày 12/02/2018 bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền khắc hậu quả cho anh C tại biên lai thu tiền số 003134 của Chi cục thi hành án huyện Đầm D được đổi trừ. Bị cáo được nhận lại số tiền chênh lệch còn lại là 1.960.656 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, anh Trần Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu xác định anh là bị hại trong vụ án này. Đồng thời, buộc bị cáo M phải bồi thường chi phí điều trị cho anh. Anh Trần Minh C có đơn kháng cáo yêu cầu khởi tố và xét xử đối với ông Trần Hiệp T và 01 người lạ họ hàng với ông T; Yêu cầu Trần Hiệp M và người có liên quan phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho anh.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, bị cáo Trần Hiệp M yêu cầu xác định cây sào tre không phải là hung khí nguy hiểm và yêu cầu xem xét lại các khoản bồi thường đối với ông Trần Minh C.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D rút yêu cầu truy tố phần thương tích của anh H là phù hợp. Đối với kháng cáo anh C: Anh C yêu cầu bị cáo M bồi thường toàn bộ chi phí điều trị là không phù hợp. Vì anh C khai Trần Hiệp M chỉ gây thương tích 2% thì M chỉ chịu bồi thường với thương tích 2%. Đối với cây sào tre đã sử dụng nhiều năm, khô mục,

đánh đã gây nên không thể là hung khí nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của anh C, anh H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hiệp M. Tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, tại bờ ranh giữa đất ông Trần Hiệp T và anh Trần Văn T2, Trần Hiệp M là con của ông T thấy giữa ông T và anh Trần Minh C cự cãi, đánh nhau nên M xông đến và dùng cây sào bằng tre đánh trúng nhiều cái vào người anh C làm cây sào tre bị gãy thành hai đoạn, trong đó M có đánh trúng vào vùng trán, đỉnh đầu của anh C 01 cây gây thương tích với tỷ lệ là 2%.

Ngày 18/9/2017 anh C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Án sơ thẩm đã căn cứ tiêu mục 3.1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự và điểm a tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định sào tre là phương tiện nguy hiểm là phù hợp. Vì sào tre là dụng cụ nhằm phục vụ cho cuộc sống con người (trong sản xuất, sinh hoạt). Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/4/2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét vật chứng tại vụ án là vật rắn chắc. Bị cáo và bị hại đều xác định vật chứng này là hung khí mà bị cáo dùng để gây án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hiệp M dùng hung khí nguy hiểm là cây sào tre để gây thương tích cho anh C.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử bị cáo Trần Hiệp M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Hiệp M, bị hại Trần Minh C và anh Trần Thanh H thấy rằng:

[2.1]. Về trách nhiệm hình sự: Như đã phân tích ở mục [1]., sào tre mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm.

Quá trình điều tra, anh C xác định thương tích vùng trán – đỉnh có tỷ lệ 2% là do bị cáo gây ra. Thương tích gãy mõm ngang cột sống thắt lưng L1-L2 bên trái có tỷ lệ là 11% là do 01 thanh niên lạ mặt gây ra. Do đó, cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra làm rõ lai lịch, nhân thân đối tượng lạ mặt theo lời khai của anh C, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với ông Trần Hiệp T, giữa ông T và anh C

có câu vật đánh nhau trước và anh C không bị ông T gây thương tích. Việc Trần Hiệp M tự ý xông đến tấn công anh C là nằm ngoài ý thức chủ quan của ông T nên không thể xem xét vai trò đồng phạm của ông T tại vụ án.

Vì vậy, kháng cáo của bị cáo cho rằng sào tre không phải là hung khí nguy hiểm và kháng cáo của bị hại yêu cầu khởi tố thêm ông T và người thanh niên lạ mặt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự: Anh C xác định có điều trị thương tích ở Bệnh viện đa khoa Đàm D từ ngày 14/9/2017 đến ngày 18/9/2017; Bệnh viện MEDIC Cà Mau điều trị tiếp từ ngày 18/9/2017 đến ngày 29/9/2017, từ ngày 04/10/2017 đến ngày 17/10/2017.

Thấy rằng: Mặc dù, anh C không có cung cấp bệnh án điều trị tại Bệnh viện MEDIC Cà Mau từ ngày 04/10/2017 đến ngày 17/10/2017 nhưng anh có cung cấp phiếu chi thanh toán tiền viện phí nội trú vào ngày 17/10/2017 (bút lục 104). Do đó, việc án sơ thẩm xác định anh C điều trị thương tích 30 ngày là phù hợp. Đối các khoản tiền thuốc, chi phí sao y bệnh án theo toa vé hợp lệ; mức bồi thường chi phí ăn, phục hồi sức khỏe; tiền mất thu nhập và tổn thất tinh thần, án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 584; 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, án sơ thẩm buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại tương ứng với tỷ lệ thương tật mà bị cáo đã gây ra cho anh C là chưa phù hợp. Bởi lẽ, nguyên nhân dẫn đến việc bị hại bị thương tích là do giữa anh C và ông T xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Quá trình xô xát, bị cáo và đối tượng lạ mặt cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C. Theo quy định tại Điều 587 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người...”

Do chưa xác định được đối tượng lạ mặt nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của anh C, buộc bị cáo bồi thường cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị theo toa vé là 22.180.776 đồng.
- Về chi phí ăn uống, phục hồi sức khỏe là 6.000.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập: 12.000.000 đồng.
- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 1.390.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo M phải bồi thường cho anh C là 41.570.776 đồng. Đối trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục tại Chi cục thi hành án huyện Đàm D. Bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho anh C số tiền 31.570.776 đồng. Anh C được nhận số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện Đàm D.

Trường hợp sau này, cơ quan điều tra xác định được lai lịch, nhân thân đối tượng lạ mặt thì khi xử lý đối tượng này, bị cáo M có quyền yêu cầu đối tượng này hoàn trả lại cho bị cáo khoản tiền bồi thường nêu trên tương ứng với mức độ lỗi đã gây ra cho anh C.

[2.3]. Đối với kháng cáo của Trần Thanh H, thấy rằng: Việc M đánh anh H là có thật và thương tích theo giám định là 0%. Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D đã rút một phần quyết định truy tố đối với phần thương tích của Trần Thanh H. Án sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường các chi phí điều trị thương tích của H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Do đó, nếu anh H có chứng cứ chứng minh bị cáo là người gây thiệt hại cho anh thì anh có quyền yêu cầu khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Vì vậy, kháng cáo của anh không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và anh Trần Thanh H phải chịu theo quy định pháp luật. Anh Trần Minh C không phải chịu án phí.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hiệp M; anh Trần Thanh H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D về trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 42; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điều 548, Điều 585, Điều 587, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hiệp M 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”, được đối trừ thời hạn tạm giam từ ngày 11/12/2017 đến ngày 17/4/2018. Bị cáo Trần Hiệp M đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C được nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Trần Hiệp M nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án huyện Đầm D.

Buộc bị cáo Trần Hiệp M tiếp tục bồi thường cho anh Trần Minh C số tiền 31.570.776 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hiệp M phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Hiệp M phải chịu 1.578.500 đồng.
- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hiệp M và anh Trần Thanh H, mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm D;
- Công an huyện Đầm D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục THADS huyện Đầm D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết